TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/DS-ST
Ngày: 28/8/2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hoài Ẩn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bằng

2. Ông Võ Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 72/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số 30/2020/QĐ-DS ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B

Địa chỉ: Tòa nhà Town số 412 đường Nguyễn Thị Minh K, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Đ - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Cần Thơ.

Ông Nguyễn Hữu Đ ủy quyền lại cho ông Huỳnh Minh P - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Bản V - Chi nhánh Cần Thơ (có mặt)

Địa chỉ: Số 135H-135Y Trần Hưng Đ, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp P (nay là ấp P A), xã P, huyện Châu T, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/5/2020 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, đồng thời tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần B (gọi tắt là Ngân hàng B) và anh Nguyễn Văn T ký kết hợp đồng tín dụng số 0383/00616/04. HĐTDTLTDH ngày 29/11/2016 . Theo nội dung hợp đồng thì anh T vay của Ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 10%/năm tương đương 0,833%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Anh T thanh toán cho ngân hàng số tiền vốn là 103.125.000 đồng, tiền lãi là 42.135.464 đồng. Từ ngày 10/10/2019 đến nay anh T ngưng trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn T trả số tiền nợ gốc còn lại là 46.875.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 28/8/2020 là 16.307.873 đồng (trong đó lãi trong hạn là 13.927.665 đồng, lãi quá hạn là 2.380.208 đồng) và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh T đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy lời khai của anh T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Văn T trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền là 63.282.873 đồng và chịu lãi phát sinh cho đến khi tất nợ. Án phí bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 29/11/2016, bị đơn Nguyễn Văn T có ký hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 150.000.000 đồng. Sau khi vay bị đơn đã không còn ở địa phương, cũng không thông báo với chính quyền địa phương và nguyên đơn về địa chỉ mới của bị đơn. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thì trường hợp sau khi thụ lý vụ án, Tòa

án không tống đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án do bị đơn không còn cư trú thì Tòa án giải quyết như sau: "Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tống đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan". Do đó Toà án nhân dân huyện Châu Thành đã thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho người nhà bị đơn nhưng người nhà bị đơn không chịu nhận các văn bản của Tòa án và Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định nhưng bị đơn vẫn không đến Toà. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét thấy, bị đơn vay của Ngân hàng TMCP B số tiền 150.000.000 đồng, hạn trả nợ theo hợp đồng vào ngày 10 định kỳ mỗi tháng bị đơn phải trả gốc và lãi cho ngân hàng cho đến khi dứt nợ. Tuy nhiên bị đơn trả đến ngày 10/10/2019 thì ngưng không trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng, do đó bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Xét mức lãi suất giữa ngân hàng và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận 10%/năm là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Nay ngân hàng yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc còn lại là 46.875.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 28/8/2020 với lãi trong hạn là 13.927.665 đồng, lãi quá hạn là 2.380.208 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, xét thấy yêu cầu của ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 466 của Bộ luật dân sự nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là 3.164.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B.

- Buộc anh Nguyễn Văn T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bản V 63.182.873 đồng (trong đó nợ gốc là 46.875.000 đồng, tiền lãi là 16.307.873 đồng, gồm lãi trong hạn là 13.927.665 đồng, lãi quá hạn là 2.380.208 đồng) và phải chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 29/8/2020 cho đến khi trả tất nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu là 3.164.000 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần B được nhận lại 1.445.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền số 0004020 ngày 11/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Dương Hoài Ẩn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

Trần Đại Thắng **Nguyễn Văn Trương** **Lương Phước Đại**